

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ DĨ AN**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/NQ-HĐND

Dĩ An, ngày 19 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN**  
**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Sau khi xem xét Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh  
năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Báo cáo của các cơ quan hữu  
quan; Báo cáo của các cơ quan chuyên môn; Báo cáo thẩm tra của các Ban  
HĐND thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành  
phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân thành phố tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu năm 2024 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời quyết nghị:

**I. Về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

Năm 2023, sự suy giảm kinh tế toàn cầu, tình hình an ninh, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; trong nước giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất, kinh doanh có xu hướng tăng... đã tác động tiêu cực đến hầu hết các lĩnh vực, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến tình hình kinh tế của thành phố. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, sự quyết tâm nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND thành phố và sự chung sức, đồng lòng của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 2023 đã đạt nhiều kết quả tích cực, đến nay có 40/52 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; đảm bảo nhu cầu chi an sinh xã hội và phòng chống dịch bệnh. Kết quả giá trị sản xuất công nghiệp đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; lĩnh vực thương mại dịch vụ có sự tăng trưởng; thu ngân sách ước đạt 81,79 % kế hoạch.

Thành phố đã cụ thể hóa thực hiện kế hoạch phương án phát triển kinh tế xã hội và Quy hoạch phát triển đô thị thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn 2050. Chủ động xử lý các khó khăn vướng mắc trong chính sách giải tỏa đền bù, thu hồi đất thực hiện các dự án và nhất là các công trình trọng điểm, tập trung giải ngân đầu





tư công. Công tác chỉnh trang đô thị được tập trung, quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, đất đai, môi trường ngày càng siết chặt, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

Kịp thời thành lập, kiện toàn các Ban chỉ đạo, tham mưu các Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện các chương trình hành động của Tỉnh, thành phố, sơ kết giữa nhiệm kỳ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025.

Tập trung phối hợp các Sở ngành làm việc với địa bàn giáp ranh (thành phố Tân Uyên, thành phố Thuận An, thành phố Biên Hòa, thành phố Thủ Đức) nghiên cứu, triển khai các dự án giao thông, liên kết vùng, trên cơ sở đó thực hiện các bước điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch cục bộ và kế hoạch sử dụng đất 2024 làm cơ sở cho việc triển khai đồng bộ thực hiện các quy hoạch.

Tổ chức nhiều sự kiện quan trọng gắn với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao sôi nổi, có ý nghĩa trong dịp tết, lễ, điểm nhấn là tổ chức Lễ công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Dĩ An là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Bình Dương, qua đó tạo khí thế phấn khởi, lòng tin trong hệ thống chính trị, nhân dân, doanh nghiệp.

Các chương trình an sinh, phúc lợi xã hội, chăm lo các gia đình, đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo,... tiếp tục được quan tâm thực hiện khá tốt. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo đạt được nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp học đạt 99,73%; lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác lao động, dạy nghề, giới thiệu việc làm tiếp tục được quan tâm thực hiện có hiệu quả.

Chỉ số CCHC được cải thiện (tăng 02 bậc so với năm 2021; hạng 7/9 huyện, thị, thành phố); hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công được đẩy mạnh, người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng; Hoàn thành công tác cấp căn cước công dân. Hoàn thành công tác thi tuyển lãnh đạo quản lý cấp phòng năm 2023. Chỉ đạo tập trung và hoàn thành kỳ kiểm tra, sát hạch viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố năm học 2023-2024.

Tập trung công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch; quan tâm giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân và công tác thu hồi đất thực hiện các dự án nhằm phòng ngừa, phòng chống tham nhũng. Hoàn thành khối lượng, tiến độ, chỉ tiêu các kế hoạch, chương trình liên quan lĩnh vực quốc phòng đã ban hành. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí.

## **II. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Triển khai đồng bộ có chất lượng và đạt hiệu quả các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, chỉ đạo của UBND Tỉnh, Thành ủy, HĐND thành phố, tập



trung mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố Dĩ An theo hướng văn minh, hiện đại, trong đó tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện phương án phát triển KT-XH và Quy hoạch phát triển đô thị thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; các tiêu chí đô thị loại I.

## **2. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024 (52 chỉ tiêu, đính kèm phụ lục)**

### **3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất với định hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2024 theo báo cáo của UBND thành phố và báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, đồng thời nhấn mạnh một số nhiệm vụ và giải pháp sau đây :

3.1. Tổ chức quán triệt, giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội- quốc phòng an ninh và triển khai chương trình làm việc năm 2024 của UBND thành phố đến các cơ quan đơn vị, phòng ban và UBND các phường để xây dựng kế hoạch, giải pháp và lộ trình thực hiện với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm chính trị cao nhất.

3.2. Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo đúng chế độ, chính sách hiện hành; sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước. Xây dựng các giải pháp căn cơ, quyết liệt hơn nữa để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2024.

3.3. Tập trung hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung và quy hoạch phân khu các phường.

3.4. Tiếp tục quan tâm công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, công khai minh bạch trong mọi mặt kinh tế-xã hội. Nâng cao hiệu quả phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiều vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, không để phát sinh điểm nóng; tập trung xử lý các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội

3.5. Tiếp tục tập trung thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác công tác quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; chính quy; chủ động xử lý mọi tình huống xảy ra, giữ vững môi trường ổn định để phát triển kinh tế xã hội.

3.6. Tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước để nhân dân nắm bắt và thực hiện. Tranh thủ sự hỗ trợ của UBND tỉnh và các Sở ngành để kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của địa phương trong quá trình chỉ đạo điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực.

3.7. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các ngành, UBND các phường trong việc triển khai thực hiện các chương trình công tác trọng tâm theo kế hoạch. Thực hiện tốt quy chế phối hợp đồng bộ, kịp thời và chặt chẽ với các cơ quan Đảng, MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội trong thực thi nhiệm vụ.

**Điều 2.** Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường xây dựng các kế hoạch, chương trình cụ thể thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Tòa án nhân dân thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố theo chức năng của mình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và phối hợp vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Dĩ An khóa XII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh
- TT Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- BTT UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND tỉnh, thành phố;
- Các Ban, Ngành, Đoàn thể thành phố;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND các phường;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Ngọc Diệp**







**MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN  
KT-XH, QP-AN NĂM 2023, PHƯƠNG HƯỚNG 2024**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/12/2023  
của Hội đồng nhân dân thành phố)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	KH năm 2024
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu kinh tế</b>					
1	Giá trị sản xuất công nghiệp tăng	%	14.87	>10	7.3	>10
2	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng	%	94.86	>25	14.1	>25
3	Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng	%	5.82	>2	2.1	>2
4	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ/đ	3,801.995	8,099.271	6,624.592	6,704.000
5	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ/đ	1,596.161	1,437.597	1,549.467	1,457.444
6	Thu quỹ PCTT	Tỷ/đ	5.5	4.5	4.95	4.5
7	Tỷ lệ thửa đất đủ điều kiện được cấp GCN QSDĐ lần đầu	%	100	100	100	100
8	Tỷ lệ các vị trí đất công được quản lý chặt chẽ	%	100	100	100	100
9	Tỷ lệ các vị trí đất công được khai thác, sử dụng hiệu quả	%	80	80	100	100
<b>II</b>	<b>Các Chỉ tiêu về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang phát triển đô thị</b>					
10	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m2/ người	33.06	>33,06	32.35	>33,06
11	Diện tích nhà ở xã hội tăng thêm	m2	10,000	10,000	0	10,000
12	Tỷ lệ đô thị hóa toàn thành phố	%	88.93	90.32	87.25	87.83
13	Tuyến đường thành phố quản lý được đầu tư đồng bộ	%	84.84	89.39	96.36	96.36
14	Tỷ lệ tuyến đường phường quản lý được BTH, nhựa hóa	%	83.17	85.51	84.22	86.71
15	Tỷ lệ tuyến đường phường quản lý được chiếu sáng	%	60.48	65	61.64	65
16	Diện tích cây xanh bình quân	m2	7.32	7.35	7.1	7.35

17	Tỷ lệ hộ dân đầu nổi nước thải trên tuyến đường có ống thu gom	%	21.55%	30	27.13	40
18	Tỷ lệ các công trình xây dựng được kiểm tra và xử lý kịp thời (nếu có sai phạm)	%	51.8	100	100	100
19	Tỷ lệ điểm ngập úng xử lý triệt để (Tổng số 26 điểm)	%	50	61.54	53.85	69.23
20	Thực hiện chỉnh trang ít nhất 14 khu dân cư phân lô theo Nghị quyết 35-NQ/TU của Thành ủy	khu	0	17	0	17
<b>III Các chỉ tiêu văn hóa xã hội</b>						
21	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	86.67	83	84.78	83
22	Các trường ngoài công lập được quản lý chặt chẽ	%	100	100	100	100
23	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp	%	99.71	99.5	99.73	99.73
24	Tỷ lệ học sinh trúng tuyển cao đẳng, đại học	%	94.39	>90	95.27	>90
25	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	1.12	<3	2.86	<3
26	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	3,04	<1,14	1.05	<1,14
27	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị béo phì	%	5,39	<8,14	6.2	<8,14
28	Bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có con	%	2.1	2.1	1.86	2.1
29	Tỷ lệ phường đạt chuẩn quốc gia về y tế và tiên tiến y học cổ truyền	%	100	100	100	100
30	Số Bác sĩ trên vạn dân	Bác sĩ	9.1	>9,25	9.4	>9,25
31	Giải quyết việc làm mới	Lao động	2,161	2,000	2,036	2,000
32	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0.76	<2,5	0.87	<2,5
33	Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	0.48	<2,5	0.31	<2,5



34	Thu quỹ đền ơn đáp nghĩa	Tr./đ	330.94	240	327	240
35	Thu quỹ vì người nghèo	Tr./đ	404.982	200	721.5	200
36	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	98,66	96	99.02	96.5
37	Tỷ lệ khu phố văn hóa	%	95.12	92	100	93
38	Tỷ lệ khu nhà trọ văn hóa	%	98,36	91,5	99.48	92
39	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	93.48	97	chưa xét (theo QĐ 2214 của TTCP)	97
40	Phường có thiết chế văn hóa-thể thao hoạt động hiệu quả	phường	7	7	7	7
41	Tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể thao thường xuyên	%	42,1	43.2	43.6	44
42	Tỷ lệ hộ gia đình đạt gia đình thể thao	%	38,9	37.6	39.5	38.1
43	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	-	91.8	91.8	93.05
<b>IV</b>	<b>Các chỉ tiêu môi trường</b>					
44	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100% (trong đó có trên 97% hộ dân sử dụng nước máy)	%	100	100; 97	100; 98,11	100; 98,5
45	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	%	98.5	100	100	100
46	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý	%	100	100	100	100
<b>V</b>	<b>Các chỉ tiêu nội chính</b>					
47	Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại (số đơn tiếp nhận)	%	91	>90	94	>90
48	Tỷ lệ hòa giải thành cơ sở (số đơn tiếp nhận)	%	91	>80	91	>80
49	Tỷ lệ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ (so chỉ tiêu tỉnh giao)	%	100	100	100	100

50	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ, huấn luyện	%	100	100	100	100
51	Tỷ lệ điều tra phá án (số vụ trọng án)	%	100	>90	97.2	>90
52	Kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí từ 5 đến 10%/năm	%	0	5	tăng 2,9	5